

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2026/HS-ST

Ngày: 10-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Lên

2. Ông Nguyễn Văn Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Sùng A Lênh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân khu vực 5 – Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hạng A Th; sinh ngày 01 tháng 01 năm 2008 tại tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản V 1, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 011208005xxx, ngày cấp 18/10/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Hạng A Ch (đã chết) và bà Cháng Thị C. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/8/2024 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 150/2024/HS-ST, chấp hành xong ngày 14/10/2025. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2026, sau đó bị tạm giam từ ngày 21/3/2026 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Bị hại: Anh Lý Quang K, sinh năm 2000; Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Lý A Ph, sinh năm 1973 (Văn bản ủy quyền ngày 18/3/2026); Cùng địa chỉ: Bản X, xã T, tỉnh Điện Biên, ông Ph có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 17/3/2026, Hạng A Th đi bộ từ nhà ở bản V 1, xã M, tỉnh Điện Biên, sang bản X, xã T, tỉnh Điện Biên chơi lang thang. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 18/3/2026, Hạng A Th đi bộ đến 01 ngôi nhà thuộc bản X, xã T, rồi dùng chiếc đèn pin đội đầu soi vào nhà thì thấy trong hiên nhà đang dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX, biển kiểm soát 27B2-136.78, chìa khóa xe đang cắm trên ổ khóa xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài. Hạng A Th tiến đến gần chiếc xe, lén lút mở khóa xe, rồi điều khiển chiếc xe mô tô về hướng xã Q, tỉnh Lai Châu. Khi nghe tiếng xe máy nổ, ông Lý A Ph là chủ nhà ra kiểm tra thì phát hiện chiếc xe mô tô của anh Lý Quang K, con trai ông Ph bị trộm cắp. Ông Ph đã trình báo sự việc cho Công an xã T, tỉnh Điện Biên và cùng với người dân trong bản tìm kiếm chiếc xe mô tô. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 18/3/2026, Công an xã T, tỉnh Điện Biên và ông Lý A Ph cùng với người dân phát hiện Hạng A Th đang điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp tới khu vực giáp ranh với xã Q, tỉnh Lai Châu, thuộc bản X, xã T, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc đèn pin (loại đội đầu) màu xanh đen, có 03 dây vải màu đỏ đen của Hạng A Th; 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda loại xe WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B2.136.78 của anh Lý Quang K.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 19/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân xã T, tỉnh Điện Biên, đã kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B2.136.78, số khung 3858LY103790, số máy JA52E0207413, đăng ký ngày 23/12/2020 (thời điểm định giá 18/3/2026), trị giá 9.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSND-KV5, ngày 12/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Hạng A Th về tội “Trộm cắp tài sản theo” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Hạng A Th một lần nữa đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Lý A Ph với số tiền bồi thường là 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Lý A Ph có ý kiến như sau: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Ông Ph và bị cáo nhất trí thỏa thuận, bị cáo bồi thường thiệt hại chi phí tìm kiếm chiếc xe mô tô vào đêm ngày 18/3/2026 với số tiền là 2.000.000 đồng cho anh Lý Quang K.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hạng A Th về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Hạng A Th từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo Hạng A Th với người đại diện của bị hại là ông Lý A Ph về việc bồi thường thiệt hại như sau: Bị cáo Hạng A Th có trách bồi thường thiệt hại cho anh Lý Quang K với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47

của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin đội đầu, đã cũ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo và bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Hạng A Th trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật, mức hình phạt áp dụng, bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để cân nhắc mức hình phạt phù hợp trong đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hạng A Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 18/3/2026, lợi dụng sơ hở của gia đình ông Lý A Ph không rút chìa khóa xe mô tô dựng trước hiên nhà, Hạng A Th lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hãng Honda WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B2-136.78, đã qua sử dụng của anh Lý Quang K, trị giá 9.000.000 đồng tại bản X, xã T, tỉnh Điện Biên, để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô, bị cáo điều khiển tới khu vực giáp ranh giữa xã Q, tỉnh Lai Châu và bản X, xã T, tỉnh Điện Biên thì bị phát hiện, bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra (BL 59 - 66), phù hợp phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 81 - 89), phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại (90 - 93) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hạng A Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, có tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 23/8/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng về tội “Trộm

cấp tài sản”, tại Bản án số 150/2024/HS-ST, chấp hành xong ngày 14/10/2025. Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự và khoản 9 Điều 2 của Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo có nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện của bị hại là ông Lý A Ph nhất trí thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Lý Quang K số tiền 2.000.000 đồng. Xét thấy, thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của người đại diện của bị hại với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc đèn pin loại đội đầu của Hạng A Th đã cũ, không có giá trị, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hãng Honda WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B2.136.78, của anh Lý Quang K, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Lý A Ph là người đại diện theo ủy quyền của anh K. Ông Ph đã nhận lại tài sản theo biên về việc trả lại tài sản ngày 04/5/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật, mức hình phạt áp dụng, bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng của bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để cân nhắc mức hình phạt phù hợp trong đề nghị của Kiểm sát viên. Xét thấy, đề nghị của người bào chữa là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo, bị hại là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị hại.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hạng A Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hạng A Th 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 18/3/2026.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của người đại diện của bị hại là ông Lý A Ph với bị cáo Hạng A Th về việc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Lý Quang K số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch tiêu hủy 01 chiếc đèn pin (loại đèn pin đội đầu) màu xanh, có 03 dây màu đỏ đen đã cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng được niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Điện Biên).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A Th; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị hại.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 10/6/2026.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng GDKT, TT & THA;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV-LLTP Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam Nà Hỳ;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao